

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày 19 - 6 - 2020

**NHÂN DANH**

**NHÀ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Trọng Thực và Bà Nguyễn Thị Thấn.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh H- ng Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**A, sinh năm 1971**

Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H.

Nghề nghiệp, Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S và bà K (đều đã chết); có vợ là H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2019 đến ngày 22/01/2020 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “bảo lãnh”.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

*Bị hại:*

Anh P, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: thôn P, thị trấn T, huyện T, tỉnh H.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà L, sinh năm 1969 (có mặt)

Trú tại: thôn P, thị trấn T, huyện T, tỉnh H.

Chị L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh H.

2. Anh T, sinh năm 1996 (có mặt)

Trú tại: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H.

3. Anh Q, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/7/2019 anh P ở khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh H là công nhân của Công ty TNHH Môi trường số 1 M do anh N ở thôn P, xã L, huyện V, tỉnh H làm giám đốc có đi dán các tờ quảng cáo về thông tắc bể phốt ở địa phận huyện V, tỉnh H. Khi anh P đi làm thì phát hiện các tờ quảng cáo mình dán trước đó bị Công ty TNHH dịch vụ môi trường H có địa chỉ tại số 24, ngõ 543, đường G, quận H, TP H do A ở thôn N, xã T, huyện V làm giám đốc dán đè lên, anh P đã dùng điện thoại di động của mình gọi vào số điện thoại ở trên tờ quảng cáo thì A nghe máy, anh P bảo A không được để nhân viên dán che lấp số điện thoại mà bên anh P đã đi dán trước đó thì A bảo sẽ nhắc nhở nhân viên của mình chú ý. Do bức tức nên anh P hỏi xin số điện thoại và gọi điện cho anh Th ở Bản R, xã H, huyện P, tỉnh S (công nhân làm thuê cho A), là người trực tiếp đi dán các tờ quảng cáo để nhắc nhở, quá trình nói chuyện hai bên xảy ra to tiếng. Khoảng 21 giờ cùng ngày anh P tiếp tục gọi điện cho anh Th hẹn gặp nhau ở cầu N, xã T để nói chuyện. Đến 21 giờ 30 phút anh P một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - trắng, biển số: 34F1-058... và cầm theo 01 con dao, loại dao bài dài khoảng 30cm, chuôi bằng gỗ đã bị lỏng, bản lưỡi rộng khoảng 08cm đi đến cầu N và gọi điện yêu cầu anh Th đến, anh P còn đe dọa: Nếu không ra sẽ đến tận nhà đốt nhà. Anh Th lúc đó đang ở trong xưởng nhà A cùng với anh Tr ở Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh P và anh T ở Bản P, xã M, huyện P, tỉnh S (đều là công nhân làm thuê cho A), anh Th rủ anh Tr đi cùng nhưng anh Tr không đồng ý. Anh Th đi lên trên nhà nói với A về việc anh P gọi điện bảo ra cầu N thì T bảo: *“Cứ ra xem nó làm gì, không sợ đâu cháu ạ, tỳ chú ra”*. Anh Th đi về xưởng cầm theo 01 thanh tuýp sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 02cm cài vào khung xe máy rồi điều khiển xe mô tô Dream màu nâu (không rõ biển số) đi ra cầu N, cách xưởng nhà A khoảng 70- 80m. Thấy anh Th đi một mình thì lúc này anh Tr cũng điều khiển 01 xe mô tô Dream màu nâu (xe cũ, không nhớ biển số) chở anh T đi đến cầu N. Khi ra đến nơi thì thấy P tay cầm 01 con dao đang ngồi trên xe mô tô sirius, biển số: 34F1-058... Thấy nhóm của anh

Th đến, anh P xuống xe đi bộ lại hỏi: “*Thằng nào là thằng Th, ra đây tao chém chết*”. Anh Th sợ, quay người đi về thì thấy anh P định đánh anh Tr, anh Th liền quay lại cầm tuýp sắt vút vào con dao anh P đang cầm trên tay làm dao bị gãy dờn khỏi chuôi văng xuống mặt cầu rồi bỏ chạy. Anh P đuổi đánh anh Th thì anh Tr ngăn lại, anh P và anh Tr lao vào vật nhau bằng chân tay không trên cầu, anh Th đã quay lại đẩy anh P ra để không cho đánh anh Tr. Anh P đứng dậy dùng tay phải nắm 01 cái vào má bên trái anh Th, anh Th kéo anh Tr dậy và anh Tr bỏ xe mô tô lại chạy bộ về xưởng nhà A, anh T cũng bỏ chạy theo. Khi cả ba đang chạy về thì gặp A đi bộ một mình ra cầu N, tay trái cầm 01 chiếc đèn pin loại nhỏ, dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 02cm, tay phải cầm 01 thanh đao dài 120cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn dài 50cm, đường kính chuôi 3,5cm, lưỡi đao bằng kim loại dài 70cm, bản rộng lưỡi 8,8cm, sống đao dày 0,3cm, đầu lưỡi vát nhọn đang vác trên vai, mũi đao hướng lên trên. A đi đến cầu đứng đối diện cách anh P khoảng 1m và bảo anh P: “*Nghe chú chúng mày đi về đi, có gì mai giải quyết*”, anh P dùng tay phải giật đèn pin trên tay A ném xuống mặt cầu và xô đẩy A ngã tựa lưng vào thành cầu rồi nói: “*Mày chém tao đi*”, A liền vung đao lên chém về phía anh P một nhát theo chiều từ trên xuống, lưỡi đao đã trúng vào vùng cổ bên trái anh P, thấy cổ bị chảy máu anh P bảo A: “*Mày chém chết tao đi, nếu hôm nay mày không chém chết tao thì bố chém chết cả nhà mày*”. A không nói gì mà cầm đao bỏ đi. Khi đi được khoảng 10m A vút đao ở rìa đường phía bên phải theo chiều đi của mình rồi đi về xưởng bảo anh Th và anh Tr ra cầu N lấy xe mô tô về. Anh P sau khi bị chém đã được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa P từ đêm ngày 24/7/2019, sau đó chuyển đến Bệnh viện V, thành phố H điều trị với thương tích được xác định: Vết thương cổ trái kích thước 10 x 10cm; ngực vững, ấn đau hạ sườn phải; vết thương 02 cm hạ sườn phải, xây xát, chảy máu bàn tay, bàn chân hai bên. Anh P điều trị đến ngày 06/8/2020 thì được ra viện.

Cùng ngày 24/7/2019, sau khi tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm Cơ quan CSĐT - Công an huyện V tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm thu giữ: thu chất dịch màu đỏ (ghi là máu) để phục vụ giám định; 01 đôi dép nhựa màu đen nam giới có chữ ASIA; 01 xe mô tô nhãn hiệu sirius màu đen trắng biển số: 34F1-058... bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004... mang tên L.

Ngày 25/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Lệnh khám xét khẩn cấp số: 36 đối với chỗ ở của A. Kết quả khám xét: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì nghi vấn liên quan. Ngày 26/7/2019, anh Q ở thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm (là con trai A) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 thanh đao dài 120cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn dài 50cm, đường kính chuôi 3,5cm, lưỡi đao bằng kim loại dài 70cm, bản rộng lưỡi 8,8cm, sống đao dày 0,3cm, đầu lưỡi vát nhọn, toàn bộ bề mặt của lưỡi đao để lại nhiều vết hoen rỉ và chất bẩn, A xác

định đó chính là thanh đao mà A sử dụng để chém gây thương tích cho anh P. A cũng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ của A để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 26/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định số: 152/QĐ-CQĐT, Trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định tỉ lệ % thương tích đối với anh P. Ngày 01/8/2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định số: 4267/C09-TT1, kết luận như sau:

- *Sẹo vết thương vùng cổ trái 02%;*
- *Sẹo vết thương vùng hạ sườn phải 01%;*
- *Vết phẫu thuật căng chân phải lấy thần kinh hiển 01%;*
- *Vết thương tĩnh mạch cảnh trong bên trái 04%;*
- *Vết thương động mạch đốt sống bên trái 04%;*
- *Đứt đám rối thần kinh cánh tay bên trái đã phẫu thuật khâu nối rễ thần kinh C5, C6, C7: Mỗi rễ 09%;*
- *Gãy gai ngang C6, C7 bên trái 11%.*

*Xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh P tại thời điểm giám định là: 41%.*

*Tại thời điểm giám định anh P vẫn đang được điều trị nên không đánh giá được hết các tổn thương và di chứng (nếu có). Đề nghị cơ quan CSĐT- Công an huyện V, tỉnh H đưa anh P đi giám định bổ sung sau khi anh P ra viện.*

*Các tổn thương trên cơ thể anh P do vật sắc gây lên”.*

Tại Bản kết luận giám định bổ sung về thương tích số: 5479/C09/TT1 ngày 26/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

*“+ Các tổn thương cũ đã được giám định không thay đổi tỷ lệ % gồm:*

- + Sẹo vết thương vùng hạ sườn phải 01%;*
- + Vết thương tĩnh mạch cảnh trong bên trái 04%;*
- + Vết thương động mạch đốt sống bên trái 04%;*
- + Gãy ngang C6, C7 bên trái 11%.*
- Các tổn thương được bổ sung thêm và đánh giá xác định lại gồm:*
- + Sẹo vết thương và sẹo mổ vùng cổ trái 03%;*
- + Diện sẹo nông mặt trong bàn chân trái 01%;*
- + Mất đoạn thần kinh hiển phải và sẹo mổ mặt sau căng chân phải 07%;*
- + Tổn thương hoàn toàn rễ C5-C6 bên trái, mỗi rễ 21%;*
- + Tổn thương không hoàn toàn mức độ rất nặng rễ C7 bên trái 11%.*

*Xác định tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh P tại thời điểm giám định bổ sung là 60%.*

- Các tổn thương vùng cổ trái và hạ sườn phải do vật sắc gây nên.*

- *Tổn thương mặt trong bàn chân trái do vật tày gây nên.*
- *Vùng bàn tay hai bên và bàn chân phải không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở để xác định cơ chế hình thành thương tích”.*

Ngày 26/7/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 153/QĐ-CQĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định chất dịch màu nâu nghi là máu thu tại hiện trường và mẫu chất bắn dính trên thanh đao đã thu giữ. Ngày 30/9/2019 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có kết luận giám định số 4304/C09-TT3 kết luận: *“Mẫu nghi máu ghi thu tại hiện trường là máu người và là máu của anh P; Trên con dao gửi giám định có bám dính máu người, không thu được kiểu gen do lượng dấu vết ít”*. Đến ngày 18/8/2019 A bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan CSĐT- Công an huyện V.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 thanh đao dài 120cm dùng gây thương tích cho anh P là do A nhặt được ở trên đường thuộc xã T, sau đó mang về nhà cất ở bếp, Cơ quan điều tra đã nhập vào kho vật chứng của Công an huyện V. Đối với 01 con dao mà anh P mang theo, anh P khai đã vớt trên mặt cầu N, 01 thanh tuýp sắt sau khi anh Th bỏ chạy đã vớt ở trên cầu N; 01 chiếc đèn pin của A cũng ở trên mặt cầu. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và mở rộng ra xung quanh nhưng không thu giữ được; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen- xanh đã thu giữ của A, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 đôi dép nhựa màu đen nam giới có chữ ASIA xác định là của anh P, ngày 03/4/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại anh P; Đối với 02 chiếc xe mô tô mà anh Th và anh Tr đi đến cầu N xác định là xe của A mua cho công nhân đi làm, sau đó A đã bán cho người không rõ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa thu giữ được; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 34F1-058... anh P bỏ lại tại hiện trường xác định là của chị L ở thôn P, xã L, huyện V (là chị gái của anh P, vợ anh N), chị L mua chiếc xe trên để phục vụ công nhân làm phương tiện đi làm hàng ngày, việc anh P sử dụng khi đi đến cầu Ngọc Lịch vào tối ngày 24/7/2019 chị L hoàn toàn không biết; 01 đăng ký mô tô xe máy số 004029 là của xe mô tô biển số 34F1-058... Ngày 03/4/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chị L chiếc xe mô tô trên cùng đăng ký xe, chị L đã nhận lại tài sản, xác định không bị hư hỏng gì nên tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh P yêu cầu A phải bồi thường toàn bộ chi phí khám chữa bệnh, ngày công phải nghỉ không lao động được, ngày công của người chăm sóc và bồi thường tiền phục hồi sức khỏe. Ngày 02/8/2019 anh Q (con trai T) đã thay A bồi thường tổng số tiền 150.000.000đ. Anh P và người chăm sóc anh P là bà L (mẹ anh P) đã nhận đủ số tiền bồi thường đồng thời tự nguyện viết đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với những người đã gây ra thương tích cho anh, không yêu cầu bị can Thắng phải bồi thường thêm bất cứ một khoản nào khác.

Ngoài ra anh P còn tự khai trước khi bị A dùng dao chém vào cổ, anh P còn bị ai đó dùng vật cứng ấn vào vùng bụng khoảng 3- 4 cái khiến cho anh bị đau, xước da. Tuy nhiên

anh P không biết người đó là ai. Anh Th, Tr xác định không đánh anh P. A xác định chỉ dùng dao gây thương tích vào vùng cổ bên trái của anh P.

Đối với hành vi của P, Th và Tr xô sát trên cầu N, anh Tr bị anh P đánh bằng chân tay không không để lại thương tích, anh Th có bị anh P đâm 01 nhát vào má trái nhưng không để lại thương tích, anh Th không yêu cầu đề nghị xử lý gì. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa**, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố: giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 468; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giam trước đây.

Các biện pháp t- pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 02 lần đi khám lại là 14.000.000đ.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thanh dao dài 120cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn dài 50cm, đường kính chuôi 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại đã cũ, đầu lưỡi vát nhọn.

Trả lại bị cáo A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đó là các chứng cứ như: Đơn trình báo, lời khai của bị hại, bản tự khai, lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, kết luận giám định thương tích... Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/7/2019 tại cầu thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H, do mâu thuẫn trong việc dán tờ rơi quảng cáo thông tắc bể phốt, nên giữa anh P và các anh Th, Tr đã xảy ra xô xát, vật nhau. Sau đó anh P thách thức, giật đèn pin đẩy ngã A vào thành cầu nên A đã dùng 01 thanh dao dài 120cm chém 01 nhát trúng vào vùng cổ bên trái làm anh P bị thương; Tổng tỷ lệ bị tổn thương cơ thể của anh P là 60%, trong đó: Tổn thương vùng hạ sườn phải 1% và tổn thương mặt trong bàn chân trái 1% không phải do A gây lên.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc khi xảy ra mâu thuẫn thì các bên phải lựa chọn xử sự phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên cũng xác định trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi một phần vì mâu thuẫn trong việc quảng cáo, nhưng bị hại đã có thái độ xử sự không đúng, mang dao đi thách thức đánh nhau. Chính vì điều này đã dẫn đến sự nóng giận nhất thời của bị cáo, nên bị cáo đã thực hiện hành vi dùng thanh dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh P, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60%.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng xét đến trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; người bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố và giảm nhẹ cho bị cáo; Trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi một phần. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 và hai tình tiết

giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục của pháp luật.

[3] *Các biện pháp tư pháp:*

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thương tích cho anh P. Anh Q (là con bị cáo) đã thay bị cáo bồi thường 150.000.000đ cho bị hại. Bao gồm toàn bộ chi phí khám chữa bệnh, ngày công phải nghỉ không lao động được, ngày công của người chăm sóc và bồi thường tiền phục hồi sức khỏe. Bà L (mẹ anh P) đã nhận số tiền bồi thường trên và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ một khoản nào khác.

Tại phiên tòa bị hại là anh P đề nghị bị cáo bồi thường thêm kinh phí 02 lần đi khám lại với tổng số tiền là 14.000.000đ. Bị cáo nhất trí với đề nghị của bị hại, bồi thường cho bị hại số tiền trên. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 14.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 thanh đao dài 120cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn dài 50cm, đường kính chuôi 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại đã cũ, đầu lưỡi vát nhọn. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra còn thu của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng. Xác định điện thoại của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 34F1-058... anh P bỏ lại tại hiện trường xác định là của chị L ở thôn P, xã L, huyện V (là chị gái của anh P). Việc anh P sử dụng khi đi đến cầu N vào tối ngày 24/7/2019 chị L không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị L chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, nộp miễn giảm án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH :**

**Tuyên bố:** bị cáo A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 468 Điều 590 Bộ luật dân sự.



Xử phạt bị cáo A 03 (ba) năm tù, được trừ 05 tháng 08 ngày tạm giam trước đây. Bị cáo còn phải thi hành 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

**Các biện pháp t<sup>u</sup> pháp:**

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo A bồi thường cho bị hại anh P số tiền 14.000.000đ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thanh đao dài 120cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn dài 50cm, đường kính chuôi 3,5cm, lưỡi đao bằng kim loại đã cũ, đầu lưỡi vát nhọn.

Trả lại bị cáo A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng.

**Về án phí:** Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng án phí dân sự.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, Bị hại
- Ng-ời có *QLNVLQ*;
- VKS, CA huyện V;
- L- u HS.

**Trần Hoàng Lâm**